

**TẬP ĐOÀN
HOÁ CHẤT VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1033 /HCVN-VP
V/v Đánh giá về kết quả thực hiện
kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng
năm và 03 năm gần nhất

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-HCVN ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam xin kính gửi Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo “Đánh giá về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất” (theo file đính kèm).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy Tập đoàn (để b/c);
- HĐQT Tập đoàn (để b/c);
- KSV Tập đoàn (e-copy);
- Trung tâm TTKHKT (để công bố);
- Lưu: VT, VP.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Bùi Thế Chuyên

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

Năm báo cáo: 2021

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020
<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tr. Đồng	45.681.421	43.632.138	37.586.402
Doanh thu	Tr. Đồng	48.051.215	45.663.497	41.189.781
Sản phẩm Sản xuất chủ yếu				
Quặng Apatit các loại	tấn	2.738.485	2.301.684	1.628.065
Supe lân	tấn	851.101	542.508	515.451
Lân nung chảy	tấn	491.398	356.796	310.020
Phân Đạm Urê	tấn	568.759	694.547	584.564
Phân Diamino phosphate	tấn	446.975	354.832	395.857
Phân Hỗn hợp NPK	tấn	1.681.654	1.369.382	1.199.539
Thuốc sát trùng	tấn	11.819	9.873	6.217
Xút Thương phẩm (NaOH)	tấn	64.982	68.693	53.270
Axit HCL Thương phẩm	tấn	111.453	105.969	90.393
Lốp xe máy	1000 ch	7.418	6.479	5.073
Lốp Ô tô các loại	Chiếc	3.165.735	3.427.615	3.110.469
Ăc quy các loại	kwh	2.080.115	2.180.948	2.267.348
Chất tẩy rửa	tấn	393.386	413.698	285.740
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu	Nghìn USD	560.089	546.178	483.592
Kim ngạch xuất khẩu	Nghìn USD	300.707	311.379	302.878
Kim ngạch nhập khẩu	Nghìn USD	293.063	234.799	180.714
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	1.058	936	396
Lợi nhuận trước thuế (cộng hợp)	Tr. đồng	746.174	(186.822)	(2.119.193)^(*)
+ Các đơn vị không thuộc đề án 1468	Tr. đồng	2.005.723	1.633.660	1.712.319
+ Các đơn vị thuộc đề án 1468 (Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc, Công ty cổ phần DAP – Vinachem, Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem; Công ty TNHH một thành viên Đạm Ninh Bình)	Tr. đồng	(1.259.549)	(1.820.482)	(3.831.312)
Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	Tr. đồng	795.500	574.000	(1.655.860)

^(*) Thực hiện năm 2020 tăng lỗ đột biến so với thực hiện năm 2019:

a. Các đơn vị không thuộc Đề án 1468, lợi nhuận đạt 1.712 tỷ đồng tăng 16% so với thực hiện năm 2019.

b. Các đơn vị thuộc Đề án 1468, chỉ tiêu hiệu quả: lỗ 3.831 tỷ đồng, tăng 109% so với thực hiện 2019. Trong đó, so với thực hiện năm 2019, các yếu tố làm giảm hiệu quả:

- Trích khấu hao năm 2020 tăng 1.206 tỷ đồng so với năm 2019 (Đạm Hà Bắc tăng 440 tỷ đồng, Đạm Ninh Bình tăng 558 tỷ đồng, DAP số 2 – Vinachem tăng 166 tỷ đồng, DAP - Vinachem tăng 42 tỷ đồng, do không được tiếp tục giãn khấu hao)

- Chi phí tài chính năm 2020 tăng 200 tỷ đồng so với năm 2019 (Đạm Hà Bắc tăng 104 tỷ đồng, Đạm Ninh Bình tăng 47 tỷ đồng, DAP số 2 – Vinachem tăng 51 tỷ đồng, DAP – Vinachem giảm 8 tỷ đồng).

- Do tác động của dịch bệnh Covid -19 làm giảm hiệu quả 604 tỷ đồng.

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm 03 năm trước (2018-2020)

Từ năm 2018 đến năm 2020, Tập đoàn HCVN đã triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm, quan trọng như:

- Dự án khai thác và chế biến muối mỏ tại huyện Nongbok, tỉnh Khammouan, CHDCND Lào: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về việc dừng và quyết toán các hợp đồng thuộc Dự án, hiện Tập đoàn đang phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Hóa chất và Muối mỏ Việt Lào làm việc với các Nhà thầu để thực hiện việc quyết toán, thanh lý các hợp đồng. Riêng gói thầu EPC, Tập đoàn đang phối hợp với Vilachemsalt và Đơn vị tư vấn pháp lý để giải quyết tranh chấp với Nhà thầu EPC tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam.

- Dự án lớp radial công suất 600.000 lớp/năm – Giai đoạn 2 của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng với tổng mức đầu tư 705 tỷ đồng và đã hoàn thành đưa vào vận hành vào cuối năm 2018. Toàn bộ máy móc thiết bị của Dự án được nghiệm thu đã hoạt động ổn định đáp ứng các yêu cầu về công nghệ, công suất, định mức tiêu hao....; Sản phẩm lớp Radial sản xuất ra đạt chất lượng tốt và được thị trường chấp nhận.

- Dự án Thuê đất, thuê hạ tầng tại Khu công nghiệp An Phước, tỉnh Đồng Nai của Công ty CP Pin Ác quy Miền Nam: Dự án có tổng mức đầu tư là 190 tỷ đồng đã hoàn thành vào tháng 04 năm 2019, phục vụ di dời các cơ sở sản xuất hóa chất tại Khu Công nghiệp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền tỉnh Đồng Nai.

- Dự án Thuê đất, thuê hạ tầng tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6, tỉnh Đồng Nai của Công ty CP Hóa chất Cơ bản Miền Nam: Dự án có tổng mức đầu tư là 408 tỷ đồng đã hoàn thành vào tháng 09 năm 2019, phục vụ di dời các cơ

sở sản xuất hóa chất tại Khu Công nghiệp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền tỉnh Đồng Nai.

- Dự án Đầu tư thay thế hệ thống công nghệ và thiết bị để sản xuất xút của Công ty CP Hóa chất Việt Trì: Dự án có tổng mức đầu tư là 130 tỷ đồng, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 12 năm 2019 theo đúng tiến độ đã phê duyệt, toàn bộ máy móc thiết bị của Dự án được nghiệm thu đã hoạt động ổn định đáp ứng các yêu cầu về công nghệ, công suất, định mức tiêu hao....; Sản phẩm NaOH và các sản phẩm khác sản xuất ra đạt chất lượng tốt và được thị trường chấp nhận.

3. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn

3.1. Thuận lợi

- Giai đoạn 2018 - 2020, nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, thuận lợi và thách thức đan xen, cơ hội đầu tư và phát triển thị trường xuất khẩu được mở rộng;

- Kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, lạm phát được kiểm soát; lãi suất ngân hàng ở mức hợp lý; cơ chế chính sách ngày một thông thoáng minh bạch hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển nâng cao sức cạnh tranh;

- Các sản phẩm của Tập đoàn có thương hiệu, uy tín trên thị trường trong và ngoài nước;

- Giá nguyên vật liệu đầu vào của nhóm ngành cao su, chất tẩy rửa, pin ắc quy tương đối ổn định... là cơ sở để các đơn vị thuộc nhóm này triển khai tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong kỳ.

3.2. Khó khăn

a. Khó khăn do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế thế giới và do tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô

- Tình hình chính trị xã hội trên thế giới diễn biến phức tạp, xung đột diễn ra tại nhiều khu vực trên thế giới. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm;

- Tranh chấp thương mại Mỹ-Trung gây bất ổn nền kinh tế thế giới đã tác động không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước trong đó có các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn. Nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng chậm. Trong xu thế toàn cầu hóa, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt;

- Đặc biệt từ cuối năm 2019 sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 đã gây ảnh hưởng đến tất cả các nền kinh tế lớn trên thế giới, gây tác động tiêu cực đến hầu hết các ngành nghề, việc cung cấp nguyên liệu đầu vào gặp rất nhiều khó khăn, gián đoạn các chuỗi giá trị sản xuất quan trọng; suy giảm tiêu dùng tác động lớn đến đến mọi mặt của hoạt động đời sống và sản xuất kinh doanh;

- Luật số 71/2014/QH13 tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng giữa phân bón sản xuất trong nước với phân bón nhập khẩu;

- Các năm 2018, 2019 giá điện và than đều tăng làm tăng giá thành toàn bộ các sản phẩm của các đơn vị thuộc Tập đoàn;

- Khai thác quặng và công tác tuyển quặng của Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam gặp khó khăn do chậm được cấp phép/cấp phép lại cho các khai trường và kho lưu quặng 3.

b. Khó khăn về vốn và điều kiện sản xuất

Các đơn vị thuộc “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành Công Thương” theo Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 1468) gồm: Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình, Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc, Công ty CP DAP - Vinachem và Công ty CP DAP số 2 - Vinachem tiếp tục gặp khó khăn về chi phí lãi vay đầu tư, đặc biệt là chi phí tăng mạnh do phải hạch toán lãi phạt trên lãi chậm trả; khó khăn trong việc vay vốn lưu động, lãi suất vay vốn lưu động tiếp tục phải chịu cao hơn mặt bằng thị trường từ 1 đến 2,5%.

c. Khó khăn về thị trường

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm phân bón, cao su, pin-ắc quy, chất tẩy rửa trong nước tiếp tục cạnh tranh gay gắt với hàng nhập khẩu từ các nước lân cận như Trung Quốc, Thái Lan và một số nước Asean;

- Tình trạng gian lận thương mại đối với hàng nhập khẩu vẫn diễn biến phức tạp, làm giảm sản lượng tiêu thụ phân bón, pin ắc quy, sản phẩm cao su... của Tập đoàn;

- Biến đổi khí hậu và hiện tượng xâm nhập mặn đã và đang ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp dẫn đến nhiều khó khăn trong tiêu thụ phân bón - sản phẩm chính của Tập đoàn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

- Tiếp tục nhận thức rõ vai trò và vị trí của doanh nghiệp nhà nước theo các nội dung đã được Đảng và Nhà nước khẳng định tại Điều 51 của Hiến pháp năm 2013: “*Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo*”; Định hướng xây dựng Đề án tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2021 – 2025 phù hợp với tinh thần Nghị quyết 12-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao

hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và Nghị quyết số 23-NQ/TW năm 2018 về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045...; Nghị quyết số 60/2028/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ; tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

- Công tác sắp xếp, tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các đơn vị thành viên phù hợp với các ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính và ngành nghề sản xuất kinh doanh liên quan đến ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính quy định tại Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2021-2025, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

- Đảm bảo quy mô và vai trò, địa vị pháp lý của Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, trong mô hình tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, là một doanh nghiệp nhà nước chủ đạo trong ngành công nghiệp hóa chất (bao gồm sản xuất phân bón và phân bón chứa lân, hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng, khai thác khoáng sản quy mô lớn để sản xuất phân bón, hóa chất, công nghiệp cao su); Các doanh nghiệp thành viên sau sắp xếp đảm bảo là các doanh nghiệp có quy mô tương đối lớn (so với các doanh nghiệp trong ngành), hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, góp phần đảm bảo cân đối trong nền kinh tế quốc dân, chiến lược an toàn, an ninh lương thực trong tình hình mới; Một số doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn sau sắp xếp có tính đến yếu tố công nghiệp lưỡng dụng (vừa sản xuất các sản phẩm cho nền kinh tế trong điều kiện bình thường, vừa có thể là cơ sở sản xuất các sản phẩm phục vụ an ninh, quốc phòng), góp phần củng cố tiềm lực an ninh quốc phòng của quốc gia.

- Tiếp tục triển khai công tác cổ phần hóa Công ty mẹ để phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính, năng lực công nghệ và quản trị điều hành trong lĩnh vực hóa chất; là cơ hội để tái cấu trúc năng lực tài chính của Công ty mẹ.

- Nghiên cứu, đề xuất việc thực hiện cổ phần hóa đối với Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam và Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam phù hợp tình hình thực tiễn và chiến lược phát triển của Tập đoàn. Đặc biệt, xem xét và đánh giá lại khả năng cổ phần hóa Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam với vai trò là một đơn vị sự nghiệp, Viện nghiên cứu trực thuộc Tập đoàn, thực hiện chức năng đào tạo nhân lực chất lượng cao cho ngành hóa chất; thực hiện công tác nghiên cứu ứng dụng trong ngành công nghiệp hóa chất, phù hợp với chủ trương trong công tác cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp thành viên được rà soát đánh giá, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét trên một số nguyên tắc/định hướng như sau:

+ Phù hợp với các ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính và ngành nghề sản xuất kinh doanh liên quan đến ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính quy định tại Điều lệ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định có liên quan. Trên cơ sở Tập đoàn tiếp tục duy trì để phát triển các ngành sản xuất kinh doanh chính gồm có: *Sản xuất, kinh doanh phân bón, phân bón chứa lân, thuốc bảo vệ thực vật; công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất phân bón và hóa chất; công nghiệp chế biến cao su; sản xuất và kinh doanh hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng, điện hóa, hóa dược, hóa dầu.*

+ Hệ thống doanh nghiệp thành viên phân bố cả 03 miền Bắc, Trung, Nam giúp cho công tác quản trị, điều hành và phối hợp các đơn vị trong Tập đoàn thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

+ Thực hiện rà soát, sắp xếp, thoái vốn để nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại các doanh nghiệp Tập đoàn có cổ phần, vốn góp và theo nguyên tắc:

- Có ngành, lĩnh vực kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh chính hoặc có liên quan phục vụ trực tiếp ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty mẹ - Tập đoàn;

- Hoạt động kinh doanh hiệu quả và có vai trò quan trọng hoặc quy mô cần thiết cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong mô hình công ty mẹ-công ty con của Tập đoàn.

- Đánh giá, rà soát và lựa chọn phương án sắp xếp Trường Cao đẳng Công nghiệp Hóa chất đảm bảo tính khả thi theo một số hướng chính: Chuyển Trường về Bộ/ngành hoặc UBND Tỉnh Phú Thọ; hoặc thực hiện sáp nhập với các Trường Cao đẳng, Đại học khác, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục.

- Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các cấp có thẩm quyền, triển khai công tác sắp xếp, tái cơ cấu 03 doanh nghiệp dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg dứt điểm, đúng theo thực trạng, mang tính khả thi, phù hợp với quy định pháp luật.

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Danh sách các công ty mà Tập đoàn nắm trên 50% vốn điều lệ, tỷ lệ vốn đầu tư của Tập đoàn tại các Công ty và kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu 03 năm (2018-2020) của các công ty thể hiện tại bảng dưới đây:

SI-
AN
IA
A
. TO

Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của Tập đoàn	Đơn vị tính	Doanh thu			Lợi nhuận		
			Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020
<i>A</i>		<i>B</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
Tập đoàn hóa chất Việt Nam		Tr.đ	48.051.215	45.663.497	41.189.781	746.174	-186.822	-2.119.193
03 đơn vị thuộc Đề án 1468			9.180.542	8.433.551	8.033.758	-1.259.549	-1.820.482	-3.831.512
+ Công ty cổ phần Phân đạm và HC Hà Bắc	97,66%	Tr.đ	3.256.711	2.976.981	2.756.965	-308.000	-637.036	-1.460.502
+ Công ty cổ phần DAP-VINACHEM	64,00%	Tr.đ	2.382.251	1.700.570	1.952.063	201.681	5.654	28.442
+ Công ty cổ phần DAP số 2 Vinachem	53,53%	Tr.đ	1.949.580	1.308.000	1.541.070	-239.730	-410.590	-668.302
+ Công ty TNHH 1 TV Đạm Ninh Bình	100%	Tr.đ	1.592.000	2.448.000	1.783.660	-913.500	-778.510	-1.731.150
Các đơn vị không thuộc Đề án 1468			38.870.673	37.229.946	33.156.023	2.005.723	1.633.660	1.712.319
+ Công ty TNHH 1TV Apatit Việt Nam	100%	Tr.đ	3.603.640	2.749.460	2.840.300	233.300	109.910	267.200
Phân bón		Tr.đ	16.431.027	14.420.654	12.362.609	678.715	214.187	255.861
+ Công ty cổ phần Supe Phốt phát và HC Lâm Thao	69,82%	Tr.đ	4.003.000	3.205.000	2.529.000	156.000	12.294	27.486
+ Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam	65,05%	Tr.đ	2.372.000	1.804.000	1.710.000	79.350	2.050	3.030
+ Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	65,00%	Tr.đ	6.514.080	6.235.840	5.529.060	312.410	136.680	200.180
+ Công ty cổ phần Phân lân Văn Điển	67,06%	Tr.đ	954.489	796.602	748.120	59.280	30.018	27.290
+ Công ty cổ phần phân bón và HC Cần Thơ	51,00%	Tr.đ	1.231.230	1.293.730	908.140	9.059	2.803	-29.317
+ Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình	51%	Tr.đ	575.528	479.772	434.593	25.076	11.652	12.124
+ Công ty cổ phần Thuốc sát trùng	51%	Tr.đ	780.700	605.710	503.696	37.540	18.690	15.068
Cao su		Tr.đ	8.684.746	9.335.105	8.642.000	209.511	429.864	434.500
+ Công ty cổ phần Cao su Sao vàng (*)			928.602	929.146	0	15.253	51.710	0
+ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng	50,50%	Tr.đ	3.749.144	4.036.959	3.819.000	177.258	313.154	320.500



Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ năm giữ vốn điều lệ của Tập đoàn	Đơn vị tính	Doanh thu			Lợi nhuận		
			Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020
<i>A</i>		<i>B</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
+ Công ty cổ phần công nghiệp Cao su Miền Nam	51,01%	Tr.đ	4.007.000	4.369.000	4.823.000	17.000	65.000	114.000
<i>Pin - Ấc quy</i>		<i>Tr.đ</i>	<i>3.495.170</i>	<i>3.759.386</i>	<i>3.615.910</i>	<i>198.933</i>	<i>217.752</i>	<i>195.255</i>
+ Công ty cổ phần Pin - Ấc quy Miền Nam	51,00%	Tr.đ	3.274.000	3.540.900	3.449.000	197.000	212.000	190.000
+ Công ty cổ phần Ấc quy Tia Sáng	51,00%	Tr.đ	221.170	218.486	166.910	1.933	5.752	5.255
<i>Chất giặt rửa</i>		<i>Tr.đ</i>	<i>3.481.237</i>	<i>3.814.360</i>	<i>3.040.859</i>	<i>247.399</i>	<i>305.227</i>	<i>292.443</i>
+ Công ty cổ phần Bột Giặt LIX	51,00%	Tr.đ	2.338.772	2.567.736	2.991.901	187.046	224.804	292.401
+ Công ty cổ phần Bột Giặt NET (**)			1.128.078	1.167.569	0	60.363	86.279	0
+ Công ty cổ phần Xà Phòng Hà Nội	80,00%	Tr.đ	14.387	79.055	48.958	-10	-5.856	42
<i>Hóa chất - Khí công nghiệp</i>		<i>Tr.đ</i>	<i>2.884.765</i>	<i>2.893.110</i>	<i>2.411.790</i>	<i>436.665</i>	<i>355.320</i>	<i>265.960</i>
+ Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam	65,00%	Tr.đ	1.595.697	1.594.160	1.388.370	318.180	294.790	225.850
+ Công ty cổ phần Hóa chất Việt Trì	68,50%	Tr.đ	1.013.800	1.032.100	760.000	114.300	55.100	37.000
+ Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ que hàn	98,16%	Tr.đ	275.268	266.850	263.420	4.185	5.430	3.110
<i>Khác</i>		<i>Tr.đ</i>	<i>290.088</i>	<i>257.871</i>	<i>242.555</i>	<i>1.200</i>	<i>1.400</i>	<i>1.100</i>
+ Viện Hóa Học Công nghiệp Việt Nam	100%	Tr.đ	290.088	257.871	242.555	1.200	1.400	1.100

(*), (**): Tập đoàn thoái vốn xuống dưới 51% tại Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng và Công ty cổ phần Bột giặt NET vào năm 2019.